

Số 70 /2025/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 20 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2025/TLST- HNGĐ ngày 20/10/2025 về Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh ngày 28/7/2003

Số căn cước công dân 0373030045xx

Địa chỉ: Xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Trần Anh D, sinh ngày 20/6/1998

Số căn cước 0370980063xx

Địa chỉ: Xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Trần Anh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Trần Thị L và anh Trần Anh D đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thảo V, sinh ngày 19/4/2022. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Trần Thảo V đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về phần cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh D tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

- *Về con riêng*: Chị Trần Thị L và anh Trần Anh D đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị L và anh Trần Anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Trần Thị L và anh Trần Anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí DSST*: Chị Trần Thị L nộp tiền tạm ứng án phí 150.000đồng để sung ngân sách Nhà nước được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E số 0001803 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị L được hoàn trả lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1).
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình (3).
- THADS tỉnh Ninh Bình. (1).
- UBND xã P;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy